

Bản án số: **54/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 03/4/2026

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Lâm

Ông Lê Văn Bồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TH tham dự phiên tòa: Bà Quách Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2025/HNGĐST ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa 30/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị P; Sinh năm 1997

CCCD số: **038197007728** cấp ngày 04/05/2023

Địa chỉ thường trú: thôn ML, xã MS, Tỉnh TH

Chỗ ở hiện nay: Bản S, xã TP, tỉnh TH

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H; Sinh năm 1993

CCCD số: **038093003636** cấp ngày 12/01/2017

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn ML, xã MS, Tỉnh TH

Nơi ở hiện nay: Nhật Bản

Tại phiên tòa vắng mặt cả hai bên đương sự (Chị Vi Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn là chị Vi Thị P trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như sau:

Về hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn H tìm hiểu và tự nguyện kết hôn có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã MS, huyện NL, tỉnh TH (Nay là UBND xã MS, tỉnh TH) vào ngày 15 tháng 12 năm 2015 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 123, quyền số 01/2014.

Sau khi kết hôn, tôi và anh H chung sống với nhau tại Thôn ML, xã MS, tỉnh TH. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên được sự động viên của gia đình tôi và anh H đã bỏ qua cho nhau để cùng nhau làm ăn, nuôi dạy con cái. Đến khoảng năm 2022, mâu thuẫn giữa tôi và anh H trở nên trầm trọng, tôi về nhà bố mẹ đẻ tại bản S, xã TP, tỉnh TH sinh sống. Tôi và anh H ly thân nhau từ đó đến nay.

Năm 2023 do kinh tế gia đình khó khăn, ở trong nước cơ hội tìm kiếm việc làm không nhiều nên anh H muốn đi xuất khẩu lao động bên Nhật Bản. Khi sang Nhật Bản làm việc và sinh sống, thời gian đầu anh H còn thi thoảng gọi điện về hỏi thăm sức khỏe gia đình, con cái. Đến khoảng cuối năm 2023, các cuộc trò chuyện điện thoại giữa tôi và anh H ít dần, cách giao tiếp qua điện thoại cũng khác và cũng không gửi tiền về cho mẹ con tôi. Tôi được biết anh H vẫn thường xuyên liên lạc về cho mẹ đẻ là bà Trần Thị B – Sinh năm: 1965, địa chỉ: Thôn ML, xã MS, tỉnh TH, số điện thoại: 0385.459.515. Tôi xác định tình cảm giữa tôi và anh H không còn nữa nên đã nhiều lần trao đổi với anh H nếu vợ chồng không còn ở được với nhau nữa thì anh về nước làm thủ tục ly hôn nhưng anh H không về và dấu địa chỉ nơi làm việc, nơi ở, không cho tôi biết.

Nay tôi xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và anh Nguyễn Văn H ly hôn.

Về con chung: Tôi và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Anh T - Sinh ngày: 14/6/2016 và Nguyễn Huyền T - Sinh ngày: 14/9/2021.

Hiện nay, cháu Anh T đang ở cùng ông bà nội tại thôn ML, xã MS, tỉnh TH. Cháu Huyền T đang ở cùng tôi tại bản S, xã TP, tỉnh TH.

Khi ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung là Nguyễn Huyền T cho tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Thị Anh T cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản hay công nợ chung, riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Ý kiến của bà Trần Thị B (mẹ đẻ anh H) trình bày: anh Nguyễn Văn H là con trai bà đã kết hôn với chị Vi Thị P vào ngày 15 tháng 12 năm 2015 tại UBND xã MS, tỉnh TH. Sau khi kết hôn thì ở cùng gia đình chồng tại thôn ML, xã MS, tỉnh TH.

Quá trình vợ chồng chung sống với gia đình chồng không thấy phát sinh mâu thuẫn gì và đã có 02 con chung tên là cháu Nguyễn Thị Anh T - Sinh ngày: 14/6/2016 và cháu Nguyễn Huyền T - Sinh ngày: 14/9/2021.

Năm 2023 anh H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản và hiện nay chưa về Việt Nam, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng không cho chúng tôi biết địa chỉ cụ thể. Nên việc chị P làm đơn xin ly hôn thì anh H đã được biết và không có ý kiến gì, tuy nhiên theo anh H do chị P đã nuôi cháu Nguyễn Huyền T nên anh H muốn nuôi cháu Nguyễn Thị Anh T, vì từ khi sinh ra cho đến bây giờ cháu đều ở anh với ông bà nội. Hiện nay để đảm bảo việc sinh hoạt và học hành của cháu, nên anh H có nguyện vọng được giao cháu Anh T cho anh nuôi và tiếp tục nhờ bố mẹ nuôi dưỡng chăm sóc trong thời gian anh H chưa về Việt Nam. Nguyện vọng của chị P đều muốn ông bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh T như lâu nay. Anh H cũng không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo bà được biết anh H và chị P không có tài sản chung. Nếu tòa án giải quyết để anh H và chị P ly hôn thì bà xin nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để thông báo nội dung cho anh H được biết;

* Sau khi thụ lý Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ qua Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh TH thì được biết anh Nguyễn Văn H đã xuất cảnh ngày 30/08/2023 tại sân bay Nội Bài, sử dụng hộ chiếu số P01925606, đến nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước (BL:25, 26).

* Theo bản ý kiến của cháu Nguyễn Thị Anh T thì nếu Tòa án nhân dân khu vực 10 TH giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của cháu muốn được ở với bố là anh Nguyễn Văn H, trong thời gian bố chưa về Việt Nam thì cháu ở cùng ông bà nội như lâu nay.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền lợi ích hợp pháp.

Đề nghị HĐXX căn cứ: Điều 56, 57, 58 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 3, Điều 208, Điều 477, Điều 478 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Công văn số 253/TANDTC-PC của Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết vụ án theo hướng:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vi Thị P: Tuyên xử cho chị Vi Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Huyền T sinh ngày 14/9/2021 cho chị Vi Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Anh T sinh ngày 14/6/2016 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh H chưa về Việt Nam thì bà Trần Thị B là bà nội tiếp tục trông nom nuôi dưỡng cháu cho đến khi anh H về Việt Nam thì bà B giao lại cho anh H;

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án để xem xét và quyết định.

(có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Vi Thị P có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H hiện nay đang cư trú tại Nhật Bản. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 10 TH thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Vắng mặt tất cả các bên đương sự (Chị Vi Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ hai) nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị P và anh Nguyễn Văn H có thời gian tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình đồng ý nên đã tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn được UBND xã cấp năm 2015, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị P và anh H sống với bố mẹ chồng tại thôn ML, xã MS, tỉnh TH. Cuộc sống vợ chồng bình thường hạnh phúc chỉ được 1 thời gian ngắn là phát sinh mâu thuẫn, theo chị P trình bày là do anh H đi làm ăn xa nên xảy ra mâu thuẫn. Đây là nguyên nhân chính làm cho hôn nhân không bền vững, tình trạng vợ chồng không được cải thiện mà chị P lại không còn tình cảm với chồng và muốn ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm vợ chồng có bền chặt được hay không là do từ hai phía phải làm tròn trách nhiệm nghĩa vụ với nhau và cùng nhau xây đắp tổ ấm, nhưng trong trường hợp này một bên là chị P xét thấy không còn tình cảm với chồng, muốn ly hôn vì không đủ sức gồng gánh gia đình, một bên là anh H hiện không có mặt tại Việt Nam và cũng không có ý kiến gì, có ý thức bỏ mặc cuộc hôn nhân của mình nên có cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó cần xử để chị P được ly hôn anh H là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huyền T sinh ngày 14/9/2021 và cháu Nguyễn Thị Anh T sinh ngày 14/6/2016. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai của chị P xin được nuôi cháu Nguyễn Huyền T sinh và giao cháu Nguyễn Thị

Anh T cho anh H chăm sóc, dựa trên ý kiến của anh Nguyễn Văn H thông qua mẹ đẻ là bà B thì anh H cũng thống nhất về việc giao con sau ly hôn như chị P để đảm bảo sự ổn định cho cháu Trang và cháu Anh T vì từ khi sinh ra cháu Anh T đã ở với ông bà nội, bản thân chị P cũng thừa nhận chị không đủ điều kiện nuôi cả hai cháu, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị P cũng như ý kiến của gia đình anh H: Giao cháu Nguyễn Thị Anh T cho bố là anh H nuôi dưỡng, trong thời gian anh H không có mặt tại Việt Nam thì tạm giao cho bà nội là Trần Thị B chăm sóc, khi nào anh H về Việt Nam thì bà B giao cháu Anh T cho anh H và giao cháu Nguyễn Huyền T cho chị P nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản và công nợ chung: Chị P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét;

Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vi Thị P

- Về hôn nhân: chị Vi Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn H

- Về con chung : Công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Huyền T sinh ngày 14/9/2021 và cháu Nguyễn Thị Anh T sinh ngày 14/6/2016 .

Giao con chung là cháu Nguyễn Huyền T cho chị Vi Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Anh T cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H chưa về Việt Nam thì bà Trần Thị B là bà nội tiếp tục trông nom nuôi dưỡng cháu cho đến khi anh H về Việt Nam thì bà B giao lại cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu;

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vi Thị P và anh Nguyễn Văn H có quyền qua lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung, riêng: Tòa án không xem xét.
- Về án phí: chị Vi Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số 0003921 ngày 11/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh TH. Chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: chị Vi Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật; anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10 TH;
- Thi hành án dân sự tỉnh TH;
- UBND xã TP, tỉnh TH;
- UBND xã MS, tỉnh TH;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án; Lưu Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh